

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 22/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020, đối với bị cáo:

Lê Quốc Th, sinh năm 2000; Nơi cư trú (ĐKKHKT): khóm L, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Huệ, sinh năm 1969 (chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1970; Chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/4/2020, Th bị UBND S, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc Th: Ông Trần Phước T, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước- Sở Tư pháp tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khóm L, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh H, sinh năm

1966; Địa chỉ: Khóm L, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Y và bà Lê Thị T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2020, Lê Quốc Th bị Ủy ban nhân dân phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 20 giờ, ngày 13/7/2020, Th đang ở nhà của bà Lê Thị T (cô của Th) thuộc khóm L, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang thì thấy phía sau nhà của ông Lê Văn T có để một cái thang xếp, màu trắng, ốp nhựa xanh, bằng kim loại nhôm, xung quanh nhà có hàng rào lưới B40, Th đã nảy sinh ý định lấy trộm nên liền đi bộ đến tiếp cận hàng rào và chui qua lỗ hổng của hàng rào lưới B40, Th nhanh chóng đi ra phía sau nhà của ông T lấy cái thang đem ra ngoài, mang về nhà cất giấu. Đến chiều hôm sau, Th đem cái thang đến bán cho ông Trương Thanh H với giá 200.000 đồng và tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) cái thang xếp, màu trắng, ốp nhựa xanh, bằng kim loại nhôm (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-TTHS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 (một) cái thang xếp, bằng kim loại nhôm, màu trắng, ốp nhựa xanh, có 11 bậc thang, giá trị còn lại 1.700.000 đồng.

Ngày 20/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Lê Quốc Th về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTC ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Lê Quốc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông Lê Văn T khai, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, ông T phát hiện cái thang làm bằng kim loại nhôm để ở phía sau nhà bị mất nên ông T đã đến Công an phường Long Sơn trình báo sự việc. Ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Th bồi thường khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh H khai, khi mua cái thang xếp, bằng kim loại nhôm, ông H không biết là do bị cáo Th lấy trộm mà có. Ông H không yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền 200.000 đồng đã bán cái thang xếp, bằng kim loại nhôm cho ông.

Người làm chứng bà Trần Thị Y, bà Lê Thị T khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận, bị cáo nhìn thấy cái thang để phía sau nhà không ai trông giữ nên đã lén lút vào bên trong hàng rào lưới B40, lấy trộm 01 (một) cái thang xếp, màu trắng, ốp nhựa xanh, bằng kim loại nhôm của ông Lê Văn T. Sau đó, đem bán cho ông Trương Thanh H với giá 200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Lê Quốc Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Th đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) cái thang xếp, màu trắng, ốp nhựa xanh, bằng kim loại nhôm của ông Lê Văn T, trị giá: 1.700.000 đồng. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa tiền sự. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Quốc Th, từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái thang xếp, bằng kim loại nhôm, màu trắng, ốp nhựa xanh (đã qua sử dụng), ông T đã nhận lại nên không đề cập

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh H không yêu cầu khác nên không đề cập đến.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất truy tố của Viện Kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp để sớm hòa nhập với cộng đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Th không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác. Người bào chữa nêu quan điểm về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị xem xét có mức hình phạt thấp cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Quốc Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khóm L, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 20 giờ 00 ngày 13/7/2020, khi đang ở nhà của bà Lê Thị T (cô của bị cáo Th) nhìn thấy phía sau nhà của ông Lê Văn T có dựng một cái thang xếp, bằng kim loại nhôm, màu trắng, bị cáo leo lên đi vào bên trong hàng rào lưới B40, ra phía sau lấy trộm cái thang, nhanh chóng đi ra ngoài, đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, bị cáo đem cái thang lấy trộm, bán cho ông Trương Thanh H với giá 200.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo Th phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với biên bản tố giác tội phạm ngày 14/7/2020 và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo Th lấy trộm có tổng trị giá: 1.700.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 44/KL-TTHS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Ngày 02/4/2020, bị cáo Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa nộp phạt, chưa xóa tiền sự. Ngày 03/7/2020, bị cáo

tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTC ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Lê Quốc Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của ông T thuộc quyền sở hữu của ông T, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo Th là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để có chi phí lo cho bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo lười biếng lao động mà muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Bị hại ông Lê Văn T đã nhận lại 01 (một) cái thang xếp, bằng kim loại nhôm, màu trắng, ốp nhựa xanh (đã qua sử dụng) nên không xem xét giải quyết

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T không yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền đã mua cái thang nên không xem xét giải quyết.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với ông Trương Thanh H, khi mua cái thang, không biết do Th lấy trộm mà có nên không xử lý ông H là có căn cứ.

Tại phiên tòa, nhắc nhở ông H khi mua tài sản phải biết rõ nguồn gốc để sớm tố giác tội phạm.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Quốc Th 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 25/8/2020 (*hai mươi lăm, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Quốc Th phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết